

Bản án số:15/2023/DS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các hội thẩm nhân dân: 1 Bà Trịnh Thị Hạnh;

2. Ông Lê Dũng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST - DS ngày 26/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST- DS ngày 19/7/2023, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 17/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn T H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn Ng T, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Hà M H1, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông H, ông H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2023, bản tự khai ngày 24 tháng 4 năm 2023 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn T H trình bày:

Ngày 18/6/2022 ông Nguyễn T H có cho ông Hà M H1 vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) thời hạn vay là 03 tháng. Khi vay có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất, nhưng giữa ông và ông H1 thỏa thuận miệng với nhau là ông H1 trả lãi 1,5%/tháng. Từ khi vay đến nay ông H1 mới trả cho ông H được 03 tháng tiền lãi. Đến hạn ông H yêu cầu ông H1 trả nợ, ông H1 chưa có trả nên ông H1 viết giấy khất nợ đến ngày 18/01/2023 ông H1 sẽ trả nợ cho ông H nếu không trả được ông H1 đồng ý để

ông H lấy máy in sơ đồ, máy tính và máy may để trừ nợ. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay ông H vẫn chưa lấy một cái máy nào của ông H1. Đến nay ông Hà M H1 vẫn không trả được ít tiền gốc nào. Vì vậy ông H đề nghị Tòa án buộc ông Hà M H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho ông H là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ông H không yêu cầu ông H1 phải trả khoản tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2023 ông Hà M H1 trình bày:

Ngày 18/6/2022 ông H1 có vay của ông Nguyễn T H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi vay có viết giấy vay tiền nhưng không viết lãi suất như thế nào, nhưng thực tế hàng tháng ông H1 vẫn trả cho ông H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng. Ông H1 đã trả cho ông H 5 tháng tiền lãi, sau đó ông H yêu cầu ông H1 trả số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và không lấy lãi nữa. Tuy nhiên do lúc đó làm ăn khó khăn nên ông H1 chưa có tiền để trả cho ông H, nên ngày 12/11/2022 ông H1 viết giấy khất nợ 02 tháng sẽ trả, nếu không trả ông H có quyền lấy máy móc của ông H1 để trừ nợ. Do làm ăn khó khăn nên cho đến hẹn ông H1 vẫn không trả được nợ cho ông H. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả toàn bộ số nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, ông H1 thừa nhận ông vẫn còn nợ ông H số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), nhưng hiện tại ông không có khả năng trả nợ một lúc số tiền trên, nên ông H1 đề nghị cho ông được trả dần hàng tháng với mức mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho ông Hà M H1, ông H1 đã làm bản tự khai trình bày quan điểm của ông về vụ án. Thời điểm Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông H1 được tổng đạt hợp lệ thông báo nhưng ông H1 không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa để làm việc. Vì vậy không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa ông H và ông H1 được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Ngày 17/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa ông Hà M H1 đề nghị Tòa án ngừng phiên tòa để lấy lời khai người làm chứng để chứng minh việc ông Nguyễn T H có giữ máy móc và tài sản của ông H1, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ông H1. Mặt khác ông H1 đề nghị Tòa án triệu tập và lấy lời khai người làm chứng về việc ông đã trả đủ 5 tháng tiền lãi và việc ông H giữ máy móc tài sản của ông H1.

Tại phiên tòa ông H vẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Hà M H1 phải thanh toán toàn bộ số nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho ông, ông không yêu cầu tính tiền lãi. Ông H thừa nhận đây là tiền riêng của ông cho ông H1 vay, vợ ông H1 không biết, khi ông đến nhà đòi nợ vợ ông H1 cũng trả lời không biết việc ông H1 vay tiền của ông để làm gì bà không liên quan đến việc vay nợ giữa ông và ông H1.

Tại phiên tòa ông H1 nộp thêm đơn phản tố đề nghị ông H bồi thường thiệt hại về mất mát thu nhập và hao mòn máy móc. Ông H1 thừa nhận việc vay tiền của ông H là cá nhân ông vay, không liên quan gì đến vợ ông, việc ông vay vợ ông không biết. Ông H1 đề nghị cho ông được trả dần hàng tháng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn T H. Buộc bị đơn ông Hà M H1 phải trả cho ông Nguyễn T H số tiền nợ: 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Về án phí: Bị đơn ông Hà M H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Về tố tụng: Ông Nguyễn T H khởi kiện yêu cầu ông Hà M H1 thanh toán số tiền nợ ông H1 đã vay của ông, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông Hà M H1 có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn 2, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2].Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn T H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ông Hà M H1 phải thanh toán số tiền nợ cho ông là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ông H không yêu cầu tính lãi khoản tiền cho ông H1 vay. Xét giấy nhận nợ thì thấy ngày 18/6/2022 ông Hà M H1 ghi giấy mượn tiền của ông Nguyễn T H với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất, hẹn trong thời gian 03 tháng ông H1 sẽ trả nợ cho ông H, hết thời hạn 03 tháng ông H1 không trả được nợ cho ông H, ông H1 đã viết giấy khất nợ ông H đến ngày 18/11/2022 sẽ trả hết số tiền nợ. Tuy nhiên đến nay ông H1 vẫn không trả được nợ cho ông H. Quá trình giải quyết vụ án ông Hà M H1 cũng thừa nhận việc có nợ ông Nguyễn T H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên đến hiện nay ông H1 vẫn không thể trả

được nợ cho ông H. Như vậy ông Hà M H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông H. Việc ông H1 vay tiền ông H vợ ông H1 không biết, ông H1 cũng không sử dụng số tiền vay vào mục đích chung cho gia đình. Nguyên đơn là ông Nguyễn T H yêu cầu ông H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Đối với việc ông Hà M H1 viết giấy bàn giao máy móc cho ông Nguyễn T H, trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông H không đề nghị Tòa án giải quyết phần máy móc ông H1 bàn giao, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về việc tính lãi suất, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận mặc dù trong giấy vay không ghi thỏa thuận lãi suất, nhưng hai bên thỏa thuận miệng là lãi suất 1,5%/tháng, hai bên không thống nhất được số tháng đã trả lãi. Tòa án đã tiến hành làm việc với người làm chứng, tại phiên tòa người làm chứng là anh Nguyễn Văn Đãi cũng khai nhận, ông H1 có vay 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của anh để trả lãi cho ông H, nhưng do không thấy ông H1 trả tiền cho mình nên anh Đãi đã yêu cầu ông H trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mà anh Hùng đã vay. Như vậy chứng tỏ ông H1 đã trả cho ông H 05 tháng tiền lãi. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn T H vẫn không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền ông H1 vay, việc không yêu cầu tính lãi là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đơn phản tố ông H1 nộp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho ông H1, sau đó ông H1 đã có bản tự khai trình bày quan điểm, tuy nhiên ông Hà M H1 không đề cập đến việc yêu cầu Tòa án giải quyết phần máy móc ông H đã giữ và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Mặt khác tại phiên họp công khai chứng cứ ông H1 không có mặt, không đến làm việc và không có đơn phản tố yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa ông H1 nộp đơn phản tố đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H phải bồi thường thiệt hại về mất mát thu nhập và khấu hao tài sản là không có căn cứ giải quyết trong cùng một vụ án này. Vì vậy ông H1 có quyền khởi kiện về thiệt hại mất mát thu nhập và khấu hao tài sản do ông H giữ máy móc ở một vụ án khác.

[3].Về án phí: Ông Hà M H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn T H. Buộc bị đơn ông Hà M H1 phải trả cho ông Nguyễn T H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự hoặc khi pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Hà M H1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Trả lại ông Nguyễn T H số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số: AA/2021/0006169 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Nguyễn T H, ông Hà M H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

